

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Quy định giảng dạy ngoài trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 36, Chương VIII, “Điều lệ trường đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của hiệu trưởng trường đại học;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Thủ tướng Chính phủ, quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của ông Giám đốc Trung tâm Dịch vụ & Chuyển giao công nghệ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định giảng dạy ngoài trường của trường Đại học Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 / 10 / 2012. Các quy định trước đây trái với quy định này đều được bãi bỏ.

Điều 3. Các ông Giám đốc Trung tâm Dịch vụ & CGCN, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và cán bộ viên chức trong trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTDV&CGCN.

HIỆU TRƯỞNG *phg*

Hà Thanh Toàn

Cần Thơ, ngày 23 tháng 10 năm 2012

QUY ĐỊNH

V/v Giảng dạy ngoài trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 324/QĐ-ĐHCT
ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Cần Thơ)

Chương I **ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

Điều 1. Khái niệm giảng dạy ngoài trường

Giảng dạy ngoài trường là hoạt động tự nguyện của cán bộ giảng dạy (CBGD) của trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) dưới sự điều hành của Ban Giám hiệu (BGH). Giảng dạy ngoài trường gồm các loại hình:

- Giảng dạy liên kết với các trường Đại học và Cao đẳng ngoài trường ĐHCT theo từng học phần, không cấp giấy chứng chỉ/chứng nhận.
- Giảng dạy, tập huấn cho các đơn vị có yêu cầu, có cấp giấy chứng chỉ/chứng nhận.

Mục tiêu của hoạt động giảng dạy ngoài trường nhằm hỗ trợ các trường, các đơn vị để đào tạo nguồn nhân lực và góp phần cải thiện thu nhập của CBGD.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định việc tổ chức các hoạt động giảng dạy ngoài trường bao gồm phương thức tổ chức, thu chi tài chính và phân phối lợi nhuận giữa trường, các đơn vị trong trường và CBGD tham gia hoạt động này.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các hoạt động giảng dạy ngoài trường của tất cả các đơn vị và cán bộ trong trường ĐHCT.

Điều 3. Cơ sở pháp lý

Việc giảng dạy ngoài trường được thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; và các quy định khác của pháp luật (Thông tư số 44/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ký ngày 10/10/2011 ban hành qui định về chế độ thỉnh giảng trong các cơ sở giáo dục).

Điều 4. Nguyên tắc giảng dạy ngoài trường

Việc giảng dạy ngoài trường được tổ chức theo 2 hình thức:

- Hình thức 1: CBGD tự ký hợp đồng với đối tác, thực hiện giảng dạy và nhận tiền thù lao theo hợp đồng đã ký. CBGD chỉ được phép thực hiện theo hình thức này đối với học phần lý thuyết (không sử dụng trang thiết bị và cơ sở vật chất của trường), những học phần có thực hành và giảng dạy tại trường ĐHCT thì không được phép tự

ký hợp đồng. CBGD chỉ ký hợp đồng giảng dạy có thời hạn quy định theo học phần giảng dạy, không cam kết làm CBGD cơ hữu cho đối tác.

- Hình thức 2: Trung tâm Dịch vụ & Chuyển giao công nghệ (TTDV&CGCN) được ủy quyền của BGH thỏa thuận với các đối tác để ký hợp đồng và mời CBGD tham gia.

Tùy theo mỗi hình thức, việc giảng dạy ngoài trường phải bảo đảm nguyên tắc sau đây:

1. Hình thức 1:

- a. CBGD phải được sự cho phép của Bộ môn, Khoa.
- b. CBGD tự ký hợp đồng về mặt tài chính theo sự thỏa thuận của hai bên.
- c. Thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, nhưng phải chấp hành quy định dạy ngoài trường của trường, thực hiện đúng những điều quy định trong hợp đồng và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Hình thức 2:

- a. Về tài chính: Thực hiện theo nguyên tắc lấy thu bù chi, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và cơ sở thuộc tài chính dịch vụ.
- b. Về sự tham gia của CBGD: Theo nguyên tắc tự nguyện tham gia, được tổ chức theo khuôn khổ các quy định của trường và các quy định của pháp luật.
- c. Công tác điều hành dựa theo sự phân công của BGH đối với các đơn vị. Khoa và Bộ môn phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn của CBGD.

Chương II

THỦ TỤC KÝ KẾT, THANH TOÁN HỢP ĐỒNG VÀ THU - CHI

Điều 5. Quy định về việc CBGD tự ký hợp đồng (Hình thức 1)

1. CBGD nhận thư mời giảng (học phần lý thuyết) từ đối tác phải trình báo với Ban Chủ nhiệm khoa và Bộ môn trước khi thực hiện giảng dạy là 1 tháng. Chuẩn bị bài giảng đầy đủ trước khi giảng dạy.

2. CBGD tự ký hợp đồng hoàn toàn chịu trách nhiệm với đối tác về các điều khoản đã ký trong hợp đồng. CBGD nộp cho đơn vị chủ quản một bản hợp đồng để theo dõi việc thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ tài chính đối với trường.

3. CBGD trực tiếp nhận tiền thù lao từ đối tác và phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp 5% giá trị hợp đồng (GTHĐ) bao gồm: 2% cho thương hiệu, 1% cho Công Đoàn trường, 2% cho Công Đoàn đơn vị. Công Đoàn đơn vị có nhiệm vụ thu, quản lý và phân phối nguồn thu này theo quy định.

Điều 6. Quy trình và thủ tục ký kết hợp đồng (Hình thức 2)

1. TTDV&CGCN thông báo yêu cầu phân công CBGD gửi đến các đơn vị đào tạo (Khoa, Viện, Trung Tâm, Bộ môn trực thuộc trường) trong trường.

2. Các đơn vị đào tạo điều phối và phân công giờ giảng cho CBGD, lập danh sách theo mẫu gửi về TTDV&CGCN. CBGD chuẩn bị bài giảng và lập dự trù kinh phí giảng dạy lý thuyết và thực hành gửi về TTDV&CGCN.

3. TTDV&CGCN soạn thảo hợp đồng, theo dõi việc thực hiện hợp đồng và thanh toán tiền công.

4. TTDV&CGCN thừa lệnh BGH thực hiện ký kết các hợp đồng giảng dạy ngoài trường với đối tác, chịu trách nhiệm về các điều khoản trong hợp đồng, có nhiệm vụ đôn đốc CBGD thực hiện đúng tiến độ.

5. BGH sẽ ký xác nhận các văn bản cần thiết khi đối tác có yêu cầu.

Điều 7. Thanh toán hợp đồng giảng dạy (Hình thức 2)

Sau khi ký kết hợp đồng với đối tác, TTDV&CGCN thực hiện thu, chi như sau:

1. Thu: Thu tạm ứng 30% giá trị hợp đồng ngay sau khi ký kết, thu 60% giá trị hợp đồng sau 10 tuần thực hiện hợp đồng, thu 10% giá trị hợp đồng sau khi thanh lý hợp đồng 10 ngày. Trường hợp ngoại lệ phải có thỏa thuận thông qua phụ lục hợp đồng.

2. Chi: Sau khi ký kết hợp đồng, chi tạm ứng cho CBGD không quá 30% số tiền thực tế sẽ nhận sau khi hoàn thành công việc (học phần thực hành).

3. Chi thanh toán đầy đủ các khoản chi phí cho CBGD sau khi đã thực hiện xong khối lượng công việc (có xác nhận từ đối tác, phiếu mời giảng kiêm thanh toán).

Điều 8. Thẩm quyền phê duyệt định mức thu – chi (Hình thức 2)

1. Các khoản thu: Định mức thu do BGH phê duyệt.

1.1 Mức thu cơ bản: Được tính dựa theo chức danh của CBGD được quy định trong bảng dưới đây:

TT	Chức danh	Đơn mức (đồng)
1	Giáo sư, Giảng viên cao cấp	175.000 (hệ số 2,5)
2	Phó giáo sư	140.000 (hệ số 2,0)
3	Giảng viên chính hoặc tiến sĩ	105.000 (hệ số 1,5)
4	Giảng viên có hệ số lương trên 3,33 hoặc thạc sĩ	85.000 (hệ số 1,2)
5	Giảng viên	70.000 (hệ số 1,0)

Định mức này sẽ được điều chỉnh theo thời gian và phải được BGH phê duyệt.

Mức thu theo từng công việc cụ thể được tính theo hệ số nhân với định mức cơ bản được tính cụ thể theo các mục dưới đây:

1.2 Giảng dạy lý thuyết: Một (01) tiết giảng dạy lý thuyết được quy đổi thành giờ chuẩn dựa theo định mức dưới đây:

- Đối với các học phần không phải Ngoại ngữ:

- + Lớp có dưới 80 sinh viên: 1 tiết dạy = 1,0 giờ chuẩn.
- + Lớp có từ 80 đến dưới 120 sinh viên 1 tiết dạy = 1,2 giờ chuẩn.
- + Lớp có từ 120 đến dưới 160 sinh viên 1 tiết dạy = 1,4 giờ chuẩn.
- + Lớp có từ 160 đến dưới 200 sinh viên 1 tiết dạy = 1,6 giờ chuẩn.

- + Lớp có từ 200 đến dưới 250 sinh viên 1 tiết dạy = 1,8 giờ chuẩn.
- + Lớp có từ 250 đến dưới 300 sinh viên 1 tiết dạy = 2,0 giờ chuẩn.
- + Lớp có từ 300 đến dưới 400 sinh viên 1 tiết dạy = 2,5 giờ chuẩn.
- Đối với học phần Ngoại ngữ:
 - + Lớp có từ 50 đến dưới 70 sinh viên 1 tiết dạy = 1,2 giờ chuẩn.
 - + Lớp có từ 70 đến dưới 90 sinh viên 1 tiết dạy = 1,4 giờ chuẩn.
 - + Lớp có từ 90 sinh viên trở lên 1 tiết dạy = 1,5 giờ chuẩn.

1.3 Giảng dạy thực hành

- Một (01) giờ giảng thực hành bằng 0,5 giờ chuẩn.
- Quy định nhóm là 20-23 sinh viên/nhóm. Nhóm có sinh viên tăng thêm từ 1-3 sinh viên thì tỉ lệ giờ cũng tăng thêm là 0,1 giờ chuẩn.
- Hóa chất, vật tư: CBGD lập dự trù các khoản hóa chất, vật tư theo quy định, được đơn vị đào tạo và BGH phê duyệt.
- Khấu hao: Điện, nước là 5% giá trị hợp đồng, phòng học thực hành là 10% giá trị hợp đồng.
- Trợ cấp độc hại:
 - + Trợ cấp độc hại = Số buổi x 20.000 đồng x Số cán bộ.
 - + Trợ cấp độc hại ngoài giờ = Số buổi x 20.000 đồng x Số cán bộ x 1,3.
- Công tác phục vụ giảng dạy:
 - + Phục vụ giảng dạy = Số buổi x Số nhóm x 30.000 đồng.
 - + Phục vụ giảng dạy ngoài giờ = Số buổi x Số nhóm x 30.000 đồng x 1,3.

1.4 Phụ cấp đi lại

Tiền phụ cấp đi lại (chi trả tính trên số tiết giảng hoặc tổ chức đưa đón) được thể hiện rõ trên từng hợp đồng.

1.5 Đánh giá học phần

Công tác đánh giá học phần gồm: ra đề thi, làm đáp án, chấm thi, nhập điểm, báo điểm được tính 1 giờ / 7 sinh viên. Công tác coi thi do bên đối tác đảm nhận.

$$\text{Tiền đánh giá học phần} = \frac{\text{Tổng số sinh viên} \times \text{Đơn giá giờ giảng}}{7}$$

1.6 Giảng dạy ngoài thành phố Cần Thơ

Cán bộ viên chức tham gia giảng dạy các đơn vị ngoài thành phố Cần Thơ được tính nhân với hệ số 1,2 của mức thu trong Mục 1.2 và 1.3.

1.7 Quản lý điều hành

Trường ĐHTC thu phí quản lý điều hành là 10% trên giá trị hợp đồng (phần này được tính từ Mục 1.2 đến Mục 1.6 của hợp đồng và được phía đối tác trả thêm ngoài tiền giảng của CBGD)

2. Các khoản chi

CBGD giảng dạy lý thuyết được nhận trọn số tiền thu ở Mục 1.2, 1.4, và 1.5. Nếu giảng dạy ngoài trường thì Mục 1.2 được nhân hệ số theo quy định của Mục 1.6. Riêng phần giảng dạy thực tập, mức chi phải thông qua đơn vị đào tạo và được BGH phê duyệt. Các khoản thù lao khác do đối tác chi trả (nếu có), TTDV&CGCN sẽ thông báo và chi trả cho CBGD sau khi ký kết hợp đồng.

Điều 9. Phân bổ nguồn thu từ quản lý điều hành (Hình thức 2)

Phần thu tại Mục 1.7, Khoản 1, Điều 8 được phân phối như sau:

1. Chi công tác quản lý, điều hành (5% GTHĐ)

- Thương hiệu trường và BGH: 2% GTHĐ, trong đó, nộp 1,5% cho thương hiệu trường và 0,5% cho điều hành của BGH.
- TTDV&CGCN và lãnh đạo điều hành cấp trên: 2% GTHĐ.
- Đơn vị đào tạo có tham gia 1% GTHĐ.

2. Phân phối chênh lệch thu – chi (5% GTHĐ)

- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%.
- Phần còn lại gọi là chênh lệch thu – chi sau thuế (CLTCST) được phân phối như sau:

- + TTDV&CGCN: 40% CLTCST.
- + Nộp trường: 40% CLTCST.
- + Đơn vị tham gia 20% CLTCST.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CÁN BỘ THAM GIA GIẢNG DẠY NGOÀI TRƯỜNG

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

Hoạt động giảng dạy ngoài trường là hoạt động có thu của trường nên phải chấp hành các quy định của luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập cá nhân. Trường giao cho các đơn vị thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, đồng thời phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước. CBGD tham gia phải đáp ứng các quy định thủ tục theo yêu cầu của đơn vị được trường phân công thực hiện.

Điều 11. Trách nhiệm của CBGD tham gia giảng dạy

- Thực hiện nhiệm vụ của CBGD theo quy định của pháp luật về giáo dục.
- Thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến hợp đồng thỉnh giảng.
- Thực hiện các cam kết của hợp đồng thỉnh giảng.
- CBGD phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ tại đơn vị nơi mình công tác khi tham gia giảng dạy ngoài trường, phải báo cáo công việc giảng dạy với thủ trưởng đơn vị nơi mình công tác trước khi ký kết và sau khi chấm dứt hợp đồng thỉnh giảng.

Điều 12. Quyền lợi của CBGD tham gia giảng dạy

- Được hưởng tiền thù lao giảng dạy và các quyền lợi theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định của pháp luật.

- Được cơ sở mời giảng cung cấp, hỗ trợ tài liệu, thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết, được đánh giá, xếp loại, khen thưởng nếu có thành tích trong hoạt động giáo dục được quy định theo pháp luật.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các quy định trước đây trái với quy định này đều được bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phải báo cáo với các đơn vị có liên quan để giải quyết kịp thời.

HIỆU TRƯỞNG *Ng*



Hà Thanh Toàn